

HĐ Số: 01HDVC2026RS/....

TP. Hồ Chí Minh, Ngày.....tháng.....năm 2026.

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2015;

Căn cứ vào yêu cầu của bên thuê vận chuyển, khả năng đáp ứng yêu cầu của Ratraco Solutions;

BÊN A (BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN):

CÔNG TY ...

Địa chỉ: Số 3, đường ...

MST: 03131.....

Người đại diện: eee...

Chức vụ: e...

Điện thoại: e...

Email: ...

Số tài khoản: eee...

Ngân hàng:...

BÊN B (BÊN VẬN CHUYỂN):

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VẬN TẢI RATRACO

Địa chỉ: 161/1 Cộng Hòa, Phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh

MST: 0316136487

Người đại diện: **Nguyễn Duy Toàn**

Chức vụ: **Giám đốc**

Điện thoại: 0965 131 131

Email:

Kinhdoanh@ratracosolutions.com

Số tài khoản: 247247131

Ngân hàng: TMCP Quân Đội – MBBank –

PGD Quang Trung – CN Bắc Sài Gòn

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: THÔNG TIN HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN

1. Thông tin hàng hoá:

- Hàng hóa được phép vận chuyển theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Hàng hóa phải có kích thước phù hợp với phương tiện vận chuyển mà bên B cung cấp, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

2. Trọng lượng hàng:

- Bên A chịu trách nhiệm đảm bảo trọng lượng hàng hóa không vượt quá giới hạn cho phép của phương tiện vận tải; trường hợp quá tải, Bên B có quyền từ chối vận chuyển.
- Việc xác định trọng lượng hàng thực tế xếp được tính theo số lượng bao/ kiện nhân với trọng lượng; hoặc qua cân toàn bộ xe ô tô hàng trước khi xếp vào phương tiện vận chuyển; hoặc theo các chứng từ khách hàng cung cấp. Nếu phát hiện quá tải, bên B có quyền yêu cầu san tải hoặc từ chối vận chuyển. Khi đó mọi chi phí phát sinh sẽ do bên A chịu trách nhiệm thanh toán.

3. Phương thức bảo quản:

- Đối với hàng khô thông thường, hàng hóa được chất xếp bảo quản trong xe tải, container khô 40 feet hay 45 feet chịu được nhiệt độ nóng của môi trường bên ngoài.
- Hàng hóa cần bảo quản mát hay lạnh, cấp đông âm độ cần phải bảo quản trong xe tải lạnh, Container lạnh, phải quy định rõ nhiệt độ, độ ẩm bảo quản cụ thể có xác nhận giữa 2 bên.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM NHẬN HÀNG VÀ GIAO HÀNG

1. Địa điểm giao nhận hàng tại địa chỉ hai bên đã thỏa thuận.
2. Địa điểm giao nhận phải đảm bảo cho phép các phương tiện ra vào không cấm tải, cấm đường, cấm giờ,...theo quy định của pháp luật của nhà nước hiện hành.
3. Địa chỉ, thông tin liên hệ giao nhận hàng phải được cung cấp đầy đủ, rõ ràng.

ĐIỀU 3: GIÁ CƯỚC VẬN CHUYỂN

1. Giá cước vận chuyển được quy định chi tiết trong Hợp đồng hoặc theo các Phụ lục hợp đồng, Báo giá cụ thể.
2. Trường hợp phát sinh chi phí ngoài dự kiến trong quá trình vận chuyển, bên B có trách nhiệm thông báo kịp thời cho bên A bằng văn bản hoặc email để hai bên thống nhất hướng xử lý. Chi phí phát sinh sau khi được bên A xác nhận sẽ được cộng vào hóa đơn thanh toán cuối kỳ hoặc thanh toán theo thỏa thuận riêng.
3. Trường hợp Bên A phát sinh nhu cầu vận chuyển trên các tuyến khác, hai bên sẽ thống nhất và ký kết Phụ lục Hợp đồng hoặc Báo giá bổ sung tương ứng.
4. Giá cước vận chuyển được xác định trên cơ sở các yếu tố cấu thành như giá nhiên liệu, chi phí nhân công, chi phí hạ tầng, chi phí điều rỗng và các chi phí hợp lý khác. Trường hợp một hoặc nhiều yếu tố nêu trên biến động, giá cước có thể được điều chỉnh tương ứng.
 - Nếu có sự thay đổi giá xăng dầu so với mức giá tại thời điểm ký hợp đồng vượt $\geq \pm 10\%$, thì giá vận chuyển mới sẽ được thay đổi trên cơ sở chi phí xăng dầu chiếm 35% tổng cước phí.
 - Cước phí được dựa trên mức giá dầu diesel DO 0,001S-V vùng I (đã bao gồm thuế GTGT) của Petrolimex được công bố trên trang <https://www.petrolimex.com.vn>.
 - Trường hợp phát sinh mất cân đối luồng hàng hoặc mất cân bằng vỏ container, bên B sẽ thông báo và áp dụng phụ phí điều chuyển container (CIC) theo từng thời điểm.
 - Trường hợp một trong những yếu tố trên có sự thay đổi, bên B sẽ gửi thông báo điều chỉnh trước tối thiểu 07 ngày trước khi thực hiện.
5. Phụ lục Hợp đồng hoặc Báo giá là phần bổ sung đính kèm và không thể tách rời của Hợp đồng này.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN GIAO NHẬN HÀNG

1. **Thời gian vận chuyển:** Theo thỏa thuận cụ thể áp dụng cho từng lô hàng.
 - Trường hợp thời gian vận chuyển có thể kéo dài hơn do các nguyên nhân khách quan, bên B có trách nhiệm thông báo kịp thời cho bên A để hai bên chủ động có hướng xử lý phù hợp.
2. **Thời gian xếp dỡ:**
 - Thời gian tổ chức xếp/ dỡ cho mỗi container hàng tối đa 04 giờ đồng hồ. Thời gian này được tính từ khi bên B điều động phương tiện đến kho đóng/ trả hàng theo chỉ định của bên A.
 - Trường hợp vượt quá 04 giờ tính từ khi bên B điều động phương tiện tới địa điểm bên A chỉ định, bên A sẽ chịu phạt phí neo xe theo quy định theo Điều 10.
3. **Lưu bãi:**
 - Trường hợp bên A lưu container tại bãi của bên B, phí lưu container được tính như sau:

- + Từ 01 - 03 ngày: miễn phí.
- + Từ 04 - 10 ngày quá hạn: 180,000đ/ ngày/ cont.
- + >10 ngày quá hạn: 250,000đ /ngày/ cont.
- Giá chưa bao gồm thuế GTGT.
- Đối với container lạnh phải được nhận ngay sau khi hàng đến. Trường hợp quá thời hạn thỏa thuận, phí lưu bãi đối với container 40RF/ 45RF là 2.000.000 đồng/ngày/container trong thời gian lưu tại bãi có vận hành máy phát dầu chạy lạnh. Mức giá chưa bao gồm thuế GTGT.
- Mọi vấn đề về lưu bãi phải được thỏa thuận từ trước, nếu hàng hóa của bên A lưu bãi nhưng không thông báo trước cho bên B thì mọi thiệt hại xảy ra bên A phải chịu mọi chi phí phát sinh.

ĐIỀU 5: ĐẶT CỌC VÀ THANH TOÁN

1. **Đặt cọc, ký quỹ:** theo thỏa thuận của 2 bên.
 2. **Quy trình đối soát:**
 - Các đơn hàng vận chuyển trong tháng sẽ được Bên B thống kê và hai bên xác nhận từ ngày 25-27 của tháng, Trường hợp Bên A không có phản hồi xác nhận hoặc ý kiến phản đối bằng văn bản, email trong thời gian quy định này thì bảng kê đối soát sẽ được mặc nhiên xem là chấp thuận vào ngày cuối cùng của tháng đó. Sau đó bên B xuất hóa đơn tài chính cho bên A theo quy định.
 3. **Chứng từ, phương thức thanh toán:**
 - ❖ **Chứng từ thanh toán:**
 - Hoá đơn: hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp (do bên B phát hành);
 - Bảng kê đối chiếu khối lượng vận chuyển hàng hoá có xác nhận của hai bên qua email hay qua văn bản cho bên A;
 - Chứng từ giao nhận là các Biên bản giao nhận tại đầu xếp/dỡ có xác nhận của người đại diện hai bên.
 - ❖ **Địa chỉ email đối chiếu và nhận hóa đơn:**
 - Địa chỉ email nhận hóa đơn điện tử của bên A là:.....
- | | |
|--|--|
| <p>Thông tin liên hệ phòng kế toán:</p> <p>Bên A</p> <p>Họ tên:</p> <p>SĐT:</p> <p>Email:</p> | <p>Bên B</p> <p>Họ tên: Phạm Lê Xuân Thanh</p> <p>SĐT: 0917.045.639</p> <p>Email: ketoan@ratracosolutions.com</p> |
|--|--|
- Trường hợp bên A thay đổi địa chỉ email nhận hóa đơn điện tử, bên A phải có thông báo cho bên B bằng văn bản trong vòng 05 ngày kể từ khi có sự thay đổi.
 - ❖ **Phương thức thanh toán:**
 - Chuyển khoản theo số tài khoản quy định trong phần thông tin hợp đồng, phí chuyển tiền do bên A chịu;
 - Đồng tiền thanh toán: theo quy định của Pháp luật.
 - ❖ **Kỳ hạn thanh toán:**
 - Bên A thực hiện thanh toán cho bên B trong vòng **10 ngày (mười ngày)** kể từ ngày bên B cung cấp đầy đủ bộ chứng từ theo quy định.
 - Trường hợp bên A chậm thanh toán sẽ phải chịu phạt phí trả chậm 0.055%/ngày trên tổng dư nợ còn lại áp dụng từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi thanh toán đủ. Phí phạt chậm thanh toán sẽ được cộng dồn hàng tháng khi tính lãi.
 - Trong thời gian chậm thanh toán bên B được quyền áp dụng một số biện pháp được cho là cần thiết như tạm ngưng cung cấp dịch vụ để đảm bảo thu hồi đủ số tiền dư nợ của bên A mà không chịu bất cứ một tổn thất phát sinh nào đối với bên A do hành động này của bên B tạo ra.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN.

1. Bên A yêu cầu bên B vận tải bằng phương tiện: **Đường sắt, đường bộ, đường biển.**

2. Bên B chịu trách nhiệm về pháp lý, độ an toàn kỹ thuật cho phương tiện của mình để bảo đảm vận tải hàng hóa được thông suốt trong quá trình vận chuyển.
3. Hai bên thỏa thuận nhận hàng theo phương thức vận chuyển: **Mặc định là nguyên cont, nguyên seal, hoặc theo thỏa thuận khác nếu có.**

ĐIỀU 7: GIẤY TỜ CHO VIỆC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

1. Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp pháp liên quan đến lô hàng cho bên B trong suốt quá trình vận chuyển, Chứng từ chứng minh được giá trị hàng hóa (hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, lệnh điều động hàng hóa).
2. Bên B có trách nhiệm bảo đảm phương tiện vận tải đủ điều kiện lưu hành theo quy định pháp luật.
3. Bên B lập biên bản giao nhận hàng hóa tại điểm nhận và điểm giao, có đầy đủ chữ ký xác nhận của các bên liên quan.

ĐIỀU 8: BẢO HIỂM HÀNG HÓA

1. Bên A chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa của mình (nếu có nhu cầu).
2. Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cho phương tiện vận tải theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

1. Quyền và nghĩa vụ của bên A

❖ Quyền của bên A:

- Yêu cầu bên B vận chuyển hàng hóa đến đúng địa điểm, thời gian đã thỏa thuận;
- Trực tiếp hoặc chỉ định người thứ ba nhận hàng hóa đã thuê bên B vận chuyển;
- Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại phát sinh do lỗi của bên B (nếu có) trong quá trình vận chuyển.

❖ Nghĩa vụ của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cước phí vận chuyển theo Hợp đồng;
- Hàng hoá xếp đúng trọng lượng theo quy định, đúng quy cách kỹ thuật để đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.
- Bàn giao hàng hóa cho bên B đúng thời gian thỏa thuận, đúng người và phương tiện mà bên B cung cấp. Cử người kiểm tra dấu hiệu niêm phong của container trước khi dỡ hàng vào kho hoặc sang tải phương tiện khác. Lập biên bản giao nhận hàng có xác nhận của hai bên.
- Cung cấp đầy đủ cho bên B những chứng từ vận chuyển liên quan đến hàng hóa và các giấy tờ liên quan khác (nếu có). Bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những hậu quả xảy ra nếu chứng từ không đúng theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

2. Quyền và nghĩa vụ của bên B

❖ Quyền của bên B:

- Yêu cầu bên A chất xếp hàng hóa đúng trọng tải đã thỏa thuận ban đầu;
- Có quyền kiểm tra số lượng, chất lượng, trọng lượng hàng hóa, quy cách đóng gói hàng hóa;
- Từ chối vận chuyển hàng hóa không đúng với loại hàng hóa đã thỏa thuận, hàng hóa cấm giao dịch, hàng hóa có tính chất nguy hiểm, độc hại;
- Bên B có quyền tạm ngưng cung cấp dịch vụ nếu bên A vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng.

❖ Nghĩa vụ của bên B:

- Bố trí đúng và đủ phương tiện để tiếp nhận hàng theo kế hoạch của bên A tại **điều 1**. Chất lượng phương tiện phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn và phù hợp với chủng loại hàng mà bên A yêu cầu vận chuyển. Trường hợp không đủ phương tiện xếp hàng bên B phải thông báo kịp thời cho bên A biết để giải quyết chậm nhất là sau 02 giờ đồng hồ kể từ khi nhận được kế hoạch của bên A;

- Bảo đảm vận chuyển hàng hóa đầy đủ, an toàn đến địa điểm đã định, theo đúng thời hạn đã thỏa thuận;
- Giao hàng hóa cho người có quyền nhận hoặc người theo chỉ định của bên A;
- Chịu chi phí liên quan trong quá trình chuyên chở hàng hóa;
- Mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật;
- Bồi thường thiệt hại cho bên A trong trường hợp bên B để mất mát, hư hỏng tài sản do lỗi vận chuyển. Bên B chỉ chịu trách nhiệm bồi thường đối với những hàng hóa được ghi nhận và có giá trị được chứng minh bằng các chứng từ hợp pháp nêu trên do Bên A cung cấp.
- Với các loại hàng hóa vận chuyển không được ghi trong bảng kê chi tiết hàng hóa mà bên A bàn giao cho bên B khi bên B nhận vận chuyển thì bên B không có trách nhiệm bồi thường cho bên A khi xảy ra sự cố mất mát, hư hỏng loại hàng đó.
- Việc bồi thường phải giải quyết tối đa trong vòng 03 (ba) tháng kể từ khi nhận được thông báo của bên A qua email hoặc văn bản;
- Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo mật thông tin đối với số lượng, chủng loại và giá cả hàng hóa được ghi nhận trên chứng từ vận chuyển của bên A, không được sử dụng cũng không được phổ biến, tiết lộ các thông tin cho bên thứ ba hoặc bất cứ cá nhân hay tổ chức nào khác nếu không được sự đồng ý của bên A.

ĐIỀU 10. KHIẾU NẠI, BỒI THƯỜNG

I. Nguyên tắc chung:

1. Khi xảy ra sự cố, mỗi bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại và phối hợp giải quyết trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ đôi bên cùng có lợi;
2. Nếu trường hợp xảy ra sự cố bất thường về hàng hóa trong quá trình giao nhận bên A phải thông báo cho bên B, giữ nguyên hiện trạng và đồng ý cho bên B cử người đến để cùng xác nhận nguyên nhân, lập biên bản sự việc và phối hợp giải quyết. Nếu bên A không thông báo cũng như không đồng ý cho người của bên B đến để phối hợp cùng xác định nguyên nhân thì bên B sẽ không chịu trách nhiệm về những tổn thất liên quan đến sự việc xảy ra;
3. Xử phạt bồi thường theo nguyên tắc tổn thất phát sinh do lỗi của bên nào thì bên đó phải chịu bồi hoàn cho bên kia. Ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, đình công, bạo loạn, sự cố gây mất an toàn giao thông (hoặc sự kiện khác được hai bên xác định là sự kiện bất khả kháng);
4. Nếu có sự cố muốn hủy chuyển xe thì phải thông báo cho bên kia biết trước ít nhất 12 giờ tính đến giờ xe có mặt tại điểm chất hàng, nếu vi phạm quy định này thì bên vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định;
5. Chứng từ làm bồi thường:
 - Văn bản yêu cầu bồi thường;
 - Biên bản hiện trường, biên bản thương vụ (Biên bản giám định của các cơ quan quản lý nhà nước);
 - Hóa đơn giá trị gia tăng của đơn hàng vận chuyển, hóa đơn phần hàng hóa bị hư hỏng;
 - Các chứng từ khác liên quan (nếu có).

II. Vi phạm các lỗi trong quá trình thực hiện hợp đồng

1. Các vi phạm của bên A trong quá trình thực hiện hợp đồng:

- Trường hợp phương tiện của bên B phải **lưu xe** qua đêm để chờ giao, nhận hàng theo yêu cầu của bên A thì bên A phải thanh toán phí neo ca xe theo thỏa thuận trong Phụ lục Hợp đồng hoặc Báo giá cụ thể.
- Trường hợp bên A **hủy** kế hoạch giao nhận hàng và xe bên B phải quay về, thì bên A phải thanh toán cho bên B số tiền cước vận chuyển tương ứng phát sinh theo thực tế.
- Trường hợp bên A hủy đơn hàng phạt 08% cước vận chuyển.
- Trường hợp trong quá trình đóng hàng, bên A làm hư hỏng, thiệt hại thiết bị, phương tiện của bên B, bên A chịu trách nhiệm thanh toán chi phí sửa chữa, đền bù theo thực tế phát sinh.

2. Các vi phạm của bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng:

- Trường hợp giao hàng mà niêm phong (seal) container không còn nguyên vẹn, có dấu hiệu nứt, vỡ, bong tróc, bị thay đổi hoặc có sự can thiệp so với tình trạng ban đầu, và có căn cứ xác định hàng hóa bị mất mát hoặc hư hỏng, thì Bên B có trách nhiệm bồi thường theo thiệt hại thực tế.

- Khi bên B hủy kế hoạch vận chuyển hoặc không bố trí được phương tiện/thiết bị nhận hàng như đã xác nhận với bên A thì phải bồi thường 08% cước vận chuyển.
- Trường hợp giao, nhận hàng trễ 04 tiếng so với thời gian đã được thống nhất ban đầu, gây thiệt hại cho bên A, bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường theo thỏa thuận giữa hai bên.
- Trường hợp trong quá trình đóng hàng, bên B hoặc tài xế của bên B làm hư hỏng, thiệt hại thiết bị, phương tiện của kho bên A, bên B chịu trách nhiệm thanh toán chi phí sửa chữa, đền bù theo thực tế phát sinh.

ĐIỀU 11: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Các bên sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng nghĩa là sự kiện không lường trước được mà việc xảy ra cũng như hậu quả của nó các bên không thể tránh khỏi, ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng, bao gồm, nhưng không giới hạn, sự thay đổi luật pháp, động đất, núi lửa, hỏa hoạn, dịch bệnh, bão lũ và các thảm họa tự nhiên khách quan, các cuộc bạo loạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp cấp quốc gia, tai nạn giao thông do yếu tố khách quan mà không xuất phát từ lỗi của bên B, tình trạng bất ổn dân sự và đình công, thiếu hụt và tranh chấp lao động hoặc cách hành động, tẩy chay, cấm vận, trừng phạt, phán quyết hoặc trì hoãn bởi các cơ quan nhà nước, sự đình trệ hoặc gián đoạn bởi hệ thống giao thông vận tải hoặc các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

ĐIỀU 12: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì phát sinh các bên phải thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (có biên bản kèm theo).
2. Mọi sự khác biệt hay tranh chấp phát sinh trong hợp đồng này hay từ những thỏa thuận liên quan đến việc thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng sự nỗ lực hòa giải đối với các bên tham gia hợp đồng.
3. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của Hợp Đồng. Nếu trong quá trình thực hiện Hợp Đồng có phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận để giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp hai bên không thể đạt được thỏa thuận, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền.
4. Thời gian khiếu nại: 60 ngày kể từ khi xảy ra sự cố, trong vòng 60 ngày kể từ khi tiếp nhận khiếu nại, bên bị khiếu nại phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho bên khiếu nại.

ĐIỀU 13: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026 cho đến hết ngày tháng năm 20.... Sau khi hết hạn hợp đồng, nếu hai bên không có ý kiến gì thì mặc nhiên hợp đồng được tự động gia hạn cho khoảng thời gian 01 năm. Số lần tự động gia hạn không quá 2 lần.
- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN DUY TOÀN**